

CLASAMENTE ANUALE ALE CNSPR 2021

Clasament Juniori (sub 18 ani)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	707	Marcu David	17	20	NP	NP	NP	NP	37
2	704	Cazacu Alexandru	15	15	NP	NP	NP	NP	30
3	713	Udrea Stefan	13	12	NP	NP	NP	NP	25
4	735	Ionescu Rares	11	11	NP	NP	NP	NP	22
5	738	Girleanu Stefan	8	13	NP	NP	NP	NP	21
6	708	Duna Andrei	20	NP	NP	NP	NP	NP	20
7	776	Nistor Cristian	12	6	NP	NP	NP	NP	18
8	723	Bogdan Duma	NP	17	NP	NP	NP	NP	17
9	741	Gustoi Anamaria	10	7	NP	NP	NP	NP	17
10	737	Iovan Albert	7	10	NP	NP	NP	NP	17
11	745	Bucura Antonio	6	5	NP	NP	NP	NP	11
12	728	Buzila Cristian	9	NP	NP	NP	NP	NP	9
13	758	Susnoschi Alexandru	NP	9	NP	NP	NP	NP	9
14	753	Bernini Matteo	NP	8	NP	NP	NP	NP	8
15	773	Stancu Andrei	5	NP	NP	NP	NP	NP	5
16	746	Bogati Arthur Eduard	4	NP	NP	NP	NP	NP	4

Clasament Clasa 1

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	739	Brescan Alexandru	20	15	NP	NP	NP	NP	35
2	730	Sirbu-Marcullet Patricia	13	12	NP	NP	NP	NP	25
3	777	Alexandrescu Mihai	17	NP	NP	NP	NP	NP	17
4	740	Ana Ciprian	15	NP	NP	NP	NP	NP	15
5	728	Buzila Cristian	NP	13	NP	NP	NP	NP	13
6	770	Mondoca Angela	12	NP	NP	NP	NP	NP	12

Clasament Clasa 2 (1400 - 1600 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	774	Uturas Robert	17	20	NP	NP	NP	NP	37
2	752	Draghici Daniel Stefan	15	15	NP	NP	NP	NP	30
3	736	Simota Dan	13	13	NP	NP	NP	NP	26
4	734	Apalaghiei Atanasia	12	12	NP	NP	NP	NP	24
5	701	Popa Paul	20	NP	NP	NP	NP	NP	20
6	725	Teodor Gaina	NP	17	NP	NP	NP	NP	17
7	732	Nistor Alin	NP	11	NP	NP	NP	NP	11
8	751	Mutu Bogdan Ilie	0	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa 3 (1600 - 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1			NP	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa 4 (> 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	744	Fazakas Ion Dorin	17	NP	NP	NP	NP	NP	17
2	731	Jinga Viorel	15	NP	NP	NP	NP	NP	15
2	717	Basca Mihai	13	NP	NP	NP	NP	NP	13
3	56	Szabo Botond	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
4	42	Paul Popa	NP	0	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa Buggy

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1			NP	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Open

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	701	Popa Paul	20	20	NP	NP	NP	NP	40
2	707	Marcu David	15	17	NP	NP	NP	NP	32
3	704	Cazacu Alexandru	13	15	NP	NP	NP	NP	28
4	774	Uturas Robert	11	9	NP	NP	NP	NP	20
5	713	Udrea Stefan	10	10	NP	NP	NP	NP	20
6	708	Duna Andrei	17	NP	NP	NP	NP	NP	17
7	735	Ionescu Rares	7	7	NP	NP	NP	NP	14
8	738	Girleanu Stefan	3	11	NP	NP	NP	NP	14
9	723	Bogdan Duma	NP	13	NP	NP	NP	NP	13
10	717	Basca Mihai	12	NP	NP	NP	NP	NP	12
11	725	Teodor Gaina	NP	12	NP	NP	NP	NP	12
12	776	Nistor Cristian	9	1	NP	NP	NP	NP	10
13	741	Gustoi Anamaria	6	3	NP	NP	NP	NP	9
14	744	Fazakas Ion Dorin	8	NP	NP	NP	NP	NP	8
15	737	Iovan Albert	2	6	NP	NP	NP	NP	8
16	752	Draghici Daniel Stefan	0	8	NP	NP	NP	NP	8
17	758	Susnoschi Alexandru	NP	5	NP	NP	NP	NP	5
18	728	Buzila Cristian	5	NP	NP	NP	NP	NP	5
19	753	Bernini Matteo	NP	4	NP	NP	NP	NP	4
20	739	Brescan Alexandru	4	NP	NP	NP	NP	NP	4
21	736	Simota Dan	0	2	NP	NP	NP	NP	2
22	745	Bucura Antonio	1	0	NP	NP	NP	NP	1
23	56	Szabo Botond	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
24	732	Nistor Alin	NP	0	NP	NP	NP	NP	0
25	728	Buzila Cristian	NP	0	NP	NP	NP	NP	0
26	777	Alexandrescu Mihai	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
27	740	Ana Ciprian	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
28	730	Sirbu-Marcullet Patricia	0	0	NP	NP	NP	NP	0
29	734	Apalaghiei Atanasia	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
30	731	Jinga Viorel	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
31	773	Stancu Andrei	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
32	746	Bogati Arthur Eduard	0	NP	NP	NP	NP	NP	0

33	770	Mondoca Angela	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
34	751	Mutu Bogdan Ilie	0	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Femina Open									
Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	741	Gustoi Anamaria	17	15	NP	NP	NP	NP	32
2	730	Sirbu-Marculet Patricia	15	12	NP	NP	NP	NP	27
3	734	Apalaghiei Atanasia	13	13	NP	NP	NP	NP	26
4	770	Mondoca Angela	12	NP	NP	NP	NP	NP	12